

Số: ~~4624~~ /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~15~~ tháng ~~7~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 8706/STP-TC ngày 15 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **04** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **03**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ



Kèm theo Quyết định số **14624** /QĐ-UBND ngày **15** tháng **7** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Lê Văn Hải	x		25	11	1980	Tổ 8, Ấp Nhân Trung, xã Xuyên Mộc, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1299/TP/LS-CCHN
2	Bùi Ngọc Anh Thư		x	07	4	1998	15B/16 Thái Phiên, phường Lâm Viên-Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	79.2026.1300/TP/LS-CCHN
3	Đào Thị Nhuyên		x	28	9	1983	1331/15/200 Lê Đức Thọ, Khu phố 13, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1301/TP/LS-CCHN
4	Trần Thị Huỳnh Quí		x	29	8	1978	25/24 Nguyễn Công Trứ, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1302/TP/LS-CCHN

Số: ~~47~~34 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 9062/STP-TC ngày 21 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **08** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). 12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số 4734 /QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Tô Thị Thanh Dung		x	18	6	1999	Thôn Nhì Tây, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1303/TP/LS-CCHN
2	Trương Thị Nguyệt Nga		x	22	4	2000	Khối phố Mỹ Xuyên, xã Nam Phước, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1304/TP/LS-CCHN
3	Nguyễn Trần Bảo Thư		x	20	6	1999	03 Lương Như Bích Khối, phố Mỹ Đông, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng	79.2026.1305/TP/LS-CCHN
4	Huỳnh Thị Như Quỳnh		x	13	10	1994	Ấp Long Hòa, xã Tân Thuận Bình, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1306/TP/LS-CCHN
5	Đỗ Thị Tứ Phi		x	27	11	1999	Thôn Định Thiện Đông, xã Tuy Phước Bắc, tỉnh Gia Lai	79.2026.1307/TP/LS-CCHN
6	Võ Huỳnh Trinh		x	18	9	1999	20 Đường số 11, khu dân cư Bình Hưng, Ấp 3, xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1308/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Nguyễn Thị Quỳnh Mai		x	20	10	1999	03 Hẻm 01 Lê Quý Đôn, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1309/TP/LS-CCHN
8	Nguyễn Trung Thành	x		23	7	1997	Tổ 2, Khu phố 3, phường Phước Long, tỉnh Đồng Nai	79.2026.1310/TP/LS-CCHN

Số: **4625** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng **7** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 8995/STP-TC ngày 20 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **05** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). **05**



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **4625** /QĐ-UBND ngày **25** tháng **7** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Trần Quốc Dương	x		12	5	1999	Khu phố Phú Nông, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1311/TP/LS-CCHN
2	Phạm Phương Đình	x		12	5	1997	2.1 Lô A1 Chung cư 319, đường Lý Thường Kiệt, Khu phố 6, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1312/TP/LS-CCHN
3	Võ Nguyễn Mỹ Hoa		x	03	12	1997	377/22 Bạch Đằng, Khu phố 40, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1313/TP/LS-CCHN
4	Võ Thị Trâm Anh		x	24	4	2000	89/37/25 Nguyễn Hồng Đào, Khu phố 35, phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1314/TP/LS-CCHN
5	Đỗ Trần Duy Cường	x		03	7	1991	Số 269, khóm Tân Hưng, phường Tân Ngãi, tỉnh Vĩnh Long	79.2026.1315/TP/LS-CCHN

Số: 4824 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 9112/STP-TC ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **08** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh). 12

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **4824** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **8** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Tăng Mỹ Ngân		x	12	02	2000	115/9/4 Nguyễn Hồng, Khu phố 2, phường Hạnh Thông, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1316/TP/LS-CCHN
2	Ngô Hoài Nhân	x		10	02	2000	Ấp Hiếu Xuân Tây, xã Hiếu Thành, tỉnh Vĩnh Long	79.2026.1317/TP/LS-CCHN
3	Nguyễn Trung Quân	x		12	12	1999	137 Nguyễn Văn Cừ, Tổ dân phố 2, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1318/TP/LS-CCHN
4	Trần Thanh Hùng	x		11	10	1997	25A Phạm Hữu Lầu, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1319/TP/LS-CCHN
5	Huỳnh Thị Đào		x	08	8	1999	Thôn Vạn Hội 2, xã Vạn Đức, tỉnh Gia Lai	79.2026.1320/TP/LS-CCHN
6	Trình Ngọc Thanh Thúy		x	14	9	1998	Tổ 11, Khu phố 1, phường Bồng Sơn, tỉnh Gia Lai	79.2026.1321/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Nguyễn Thị Kim Yến		x	16	9	1994	Ấp Phú Hòa, xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1322/TP/LS-CCHN
8	Nguyễn Văn Kính	x		10	6	1985	Thôn Phong Nội, xã Kim Thành, thành phố Hải Phòng	79.2026.1323/TP/LS-CCHN

Số: 4823 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 9118/STP-TC ngày 22 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho **15** cá nhân (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư Thành phố và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp - Cục BTTP;
- TTUB: CT, PCT/NC;
- Liên đoàn Luật sư Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: PCVP/NC;
- Lưu: VT, P.NCPC (Kh).

19

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Trần Văn Bảy

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Kèm theo Quyết định số **4823** /QĐ-UBND ngày **03** tháng **8** năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)



STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
1	Nguyễn Đình Tình	x		04	8	1995	Khối Thu Thủy 2, phường Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	79.2026.1324/TP/LS-CCHN
2	Nguyễn Hương Hồng Cẩm		x	11	01	2001	Thôn Vạn Trung, xã Nguyễn Nghiêm, tỉnh Quảng Ngãi	79.2026.1325/TP/LS-CCHN
3	Phạm Bá Quân	x		06	8	2000	Số 16 đường Nguyễn Khuyến, thôn Phú Đức 1, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1326/TP/LS-CCHN
4	Nguyễn Hoàng Nhi		x	08	01	2000	24/51 Trần Phú, Tổ 12, Khu phố 1 Trần Phú, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1327/TP/LS-CCHN
5	Trần Thị Hồng Ngọc		x	17	6	1999	522/19/41 Hẻm 117 Lâm Thị Hổ, Khu phố 50, phường Trung Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1328/TP/LS-CCHN
6	Lê Ngọc Kim Ngân		x	30	3	1989	164 Cống Quỳnh, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1329/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
7	Nguyễn Thị Phương Quỳnh		x	05	10	1982	1588 Võ Văn Kiệt, phường Bình Tiên, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1330/TP/LS-CCHN
8	Liêu Thị Phúc		x	19	8	2000	Tổ 22, Khu phố 2 Nguyễn Trung Trục, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk	79.2026.1331/TP/LS-CCHN
9	Trương Minh Thông	x		06	4	1999	Ấp 7, xã Mỹ Thành, tỉnh Đồng Tháp	79.2026.1332/TP/LS-CCHN
10	Nguyễn Kim Oanh		x	11	4	1993	45/81B Trần Huy Liệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1333/TP/LS-CCHN
11	Phan Mạnh Hùng	x		01	9	1998	Đường Phạm Hồng Thám, Khóm 2, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	79.2026.1334/TP/LS-CCHN
12	Nguyễn Thị Hạnh		x	08	11	1986	161D/45 Lạc Long Quân, phường Bình Thới, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1335/TP/LS-CCHN
13	Nguyễn Quốc Dũng	x		22	8	1995	Số 979 Đường DT743A, khu phố Tân Long, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1336/TP/LS-CCHN

STT	Họ và tên	Giới tính		Ngày, tháng, năm sinh			Địa chỉ thường trú	Số Chứng chỉ hành nghề luật sư
		Nam	Nữ	Ngày	Tháng	Năm		
14	Nguyễn Quốc Bảo	x		14	10	2000	21/3 Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1337/TP/LS-CCHN
15	Nguyễn Hoàn Gia Phúc	x		12	02	1975	623/7 Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	79.2026.1338/TP/LS-CCHN